

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hương

Bà Nguyễn Thị Minh Phương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

NTB, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1980 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số A đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn E, xã F, huyện G, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà I có vợ là J, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Tại Bản án số 129/2020/HSST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/03/2022, đã thi hành xong án phí hình sự và dân sự sơ thẩm ngày 22/04/2024, chưa thi hành khoản tiền bồi thường cho bị hại; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 18/01/2024, tạm giam ngày 26/01/2024; có mặt.

Bị hại: Anh BH, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 2/22 K, phường L, quận M, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh NLC1, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn 4, xã N, huyện G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Chị NLC2, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn 2, xã F, huyện G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có thu nhập ổn định, không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào sáng ngày 15/01/2024, NTB chuẩn bị 01 máy cắt chạy bằng pin đặt vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 15B2 - 113.87 rồi điều khiển xe đi từ nhà sang khu vực phường L, quận M, thành phố Hải Phòng để đi tìm xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. NTB phát hiện thấy nhà anh BH, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 2/22 K, tổ 9, phường L, quận M, thành phố Hải Phòng không có người ở nhà, không khóa cổng, cửa chính vào nhà có khóa nên NTB sử dụng máy cắt, cắt 02 bản lề của cánh cửa bên phải (từ hướng cổng nhìn vào). Sau đó NTB kéo cánh cửa mở ra, đi vào nhà thì thấy trong nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150cc màu đen mang biển kiểm soát 15B3 - 332.17, chìa khóa xe ở trên bàn uống nước và 01 bộ loa (gồm 04 chiếc loa, 02 máy công suất, chỉnh âm, 01 âm ly). NTB lấy bộ loa ra chằng buộc lên xe mô tô của mình rồi chở đến nhà anh NLC1, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn 4, xã N, huyện G, thành phố Hải Phòng gửi. Sau đó NTB điều khiển xe mô tô quay lại nhà anh BH, NTB để chiếc xe Airblade của NTB ở vỉa hè O gần nhà anh BH, rồi đi bộ vào nhà anh BH lấy chiếc xe SH đi về nhà chị NLC2, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn 2, xã F, huyện G, thành phố Hải Phòng gửi nhờ. Sau đó NTB thuê xe ôm quay lại khu vực vỉa hè O để lấy xe Airblade của NTB đi về nhà.

Đến 11giờ 15 phút cùng ngày, anh BH sau khi về nhà phát hiện cổng nhà bị bung, cửa nhà bị cắt bản lề và mất tài sản nên đã đến Công an phường Quán Toan trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nhà số 2/22 K, tổ 9, phường L, quận M, thành phố Hải Phòng, kết quả ghi nhận được các dấu vết: 01 dấu vết dạng cắt sáng màu còn mới tại bản lề và 02 dấu vết đường vân trong diện 0,07m x 0,03m tại mặt sau sát mép của cánh cửa nhà phía Đông (ký hiệu A1, A2). Rà soát camera xung quanh khu vực hiện trường phát hiện 01 camera có dữ liệu ghi lại hình ảnh 01 người đàn ông đi xe máy Airblade chở bộ loa phía sau lưng.

Ngày 18/01/2024, NTB đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại số 2/22 K, phường L, quận M, thành phố Hải Phòng và

giao nộp các tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150cc màu đen, trong cốp xe có biển kiểm soát 15B3 - 332.17; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 15B2 - 113.87; 01 bộ loa nghe nhạc gồm 04 loa, 02 đầu micro không dây, 01 cục đẩy công suất âm thanh; 01 máy cắt kim loại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 170/KL - HĐĐGTS ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hồng Bàng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150cc, màu đen mang biển kiểm soát 15B3 - 332.17 trị giá 67.000.000 (*Sáu mươi bảy triệu*) đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 903/KL - HĐĐGTS ngày 07/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hồng Bàng kết luận: 02 loa có số Model SP - 110, seri 01010063 và 01010109, nước sản xuất Trung Quốc trị giá 1.000.000 đồng; 02 loa nhãn hiệu Canifornia, Model SP - 468K II, nước sản xuất Việt Nam trị giá 3.600.000 đồng; 01 bộ khuếch đại âm thanh nhãn hiệu Canifornia, Model Pro - 188A, nước sản xuất Việt Nam trị giá 2.700.000 đồng; 01 bộ khuếch đại âm thanh nhãn hiệu MT Acoustic, Model MT - 800 trị giá 1.200.000 đồng; 01 bộ đẩy công suất nhãn hiệu MT Acoustic, Model MT - 800 trị giá 2.200.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản trên là 10.700.000 (*Mười triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 319/KL - KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: dấu vết đường vân ký hiệu A1, A2 so với các dấu vân tay in lần lượt tại ô trống phải, giữa phải trên chỉ bản mang tên NTB, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 0A đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay thôn 3, xã F, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng là của cùng một người.

Tại Cơ quan điều tra, NTB khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đơn trình báo, lời khai của bị hại BH, lời khai của những người làm chứng, các bản Kết luận định giá tài sản, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 máy cắt kim loại chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.
- 01 USB có dữ liệu hình ảnh chuyển theo hồ sơ vụ án.
- Đối với chiếc xe mô tô HONDA SH 150cc màu đen mang biển kiểm soát 15B3 - 332.17 và 04 loa, 02 bộ khuếch đại âm thanh, 01 bộ đẩy công suất, quá trình điều tra đã làm rõ được đây là các tài sản hợp pháp của anh BH, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho anh BH.

Về dân sự: Anh BH không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSHB ngày 10/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo NTB về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo NTB đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đơn trình báo, lời khai của bị hại BH, lời khai của những người làm chứng, các bản Kết luận định giá tài sản, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NTB với mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh BH đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 máy cắt kim loại đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người làm chứng:

[3] Người làm chứng anh NLC1, chị NLC2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của họ. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

- Về các tình tiết của vụ án:

[4] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo NTB đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đơn trình báo, lời khai của bị hại BH, lời khai của những người làm chứng, các bản Kết luận định giá tài sản, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/01/2024, NTB đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, phá khóa cửa nhà số 2/22 K, tổ 9, phường L và lén lút chiếm đoạt tài sản của anh BH gồm chiếc xe mô tô HONDA SH 150cc, màu đen mang biển kiểm soát 15B3 - 332.17 và 04 loa, 02 bộ khuếch đại âm thanh, 01 bộ dây công suất. Tổng giá trị tài sản NTB chiếm đoạt là 77.700.000 (*Bảy mươi bảy triệu bảy trăm nghìn*) đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 15/01/2024), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c (*điểm c: Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

- Xét về nhân thân của bị cáo:

[6] Tại Bản án số 129/2020/HSST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/03/2022, đã thi hành xong án phí hình sự và dân sự sơ thẩm ngày 22/04/2024, chưa thi hành khoản tiền bồi thường cho bị

hại (chưa xóa án tích), nên cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Do Bản án số 129/2020/HSST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/03/2022, đã thi hành xong án phí hình sự và dân sự sơ thẩm ngày 22/04/2024, chưa thi hành khoản tiền bồi thường cho bị hại (chưa xóa án tích) nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị hại anh BH tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa trình bày đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 máy cắt kim loại đã qua sử dụng.

- Về án phí:

[13] Bị cáo NTB phải nộp 200.000 nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này:

[15] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 15B2 - 113.87 NTB sử dụng đi trộm cắp tài sản, qua giám định số khung và số máy của xe đều bị tẩy xoá, biển kiểm soát 15B2 - 113.87 là biển số giả. NTB khai nhận đã mua chiếc xe trên vào ngày 04/01/2024 của một nam giới (không xác định được nhân thân, lai lịch), trả trước 12.000.000 đồng, người bán cam kết xe chính chủ và hẹn sau một tuần sẽ đưa lại cho NTB đăng ký xe và NTB trả nốt số tiền mua xe là 10.000.000 đồng. Hiện chưa làm rõ được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[16] Đối với anh NLC1 (sinh năm 1983 ở thôn 4, xã N, huyện G, Hải Phòng) được NTB gửi giữ bộ loa và chị NLC2, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn 2, xã F, huyện G, Hải Phòng) được NTB gửi giữ chiếc xe máy 15B3 - 332.17, quá trình điều tra đã làm rõ được khi gửi các tài sản trên thì anh NLC1, chị NLC2 không biết được đây là các tài sản do NTB trộm cắp được nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo NTB phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: NTB 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 máy cắt kim loại đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, bị cáo NTB phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo NTB, bị hại anh BH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười